

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 18-4-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng thuê
tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Nguyễn Hạnh Toàn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-DS ngày 16/11/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tsú Kim Y, S năm 1993; địa chỉ: Số 166, tổ 5, ấp 6, xã X, huyện C, tỉnh Đ; có mặt;

Bị đơn: Công ty TNHH đồ gỗ H; địa chỉ: Lô W4, đường D4A, khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Wei Ju; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vòng Chúng S, S năm 1991; địa chỉ: Số 166, tổ 5, ấp 6, xã X, huyện C, tỉnh Đ; có mặt;

+ Công ty TNHH gỗ Phú D; địa chỉ: Lô W4, đường D4A, khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

+ Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: Số 164B-166 Lê Hồng Phong, phường 3, Quận 5, Thành phố H; người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Hoàng D và ông Phạm Văn T (văn bản ủy quyền ngày 30/12/2021); có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tsú Kim Y trình bày:

Ngày 09/7/2020, bà Tsú Kim Y cho Công ty TNHH đồ gỗ H (sau đây gọi tắt là Công ty H) thuê xe ô tô tải biển số 60C.459.45, hiệu Ford Ranger, số khung FF80KW917425, số máy P4AT2721570, màu xanh (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089796 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/3/2019, đứng tên bà Tsú Kim Y). Xe đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP T theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 03/2019/HDTD/TTKD OTO Q5/01 ngày 07/01/2019.

Bà Tsú Kim Y và Công ty TNHH đồ gỗ H ký hợp đồng thuê xe nêu trên vào ngày 09/7/2020, với nội dung giá thuê xe là 14.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 01 năm từ ngày 09/7/2020 đến ngày 10/7/2021, thanh toán tiền thuê xe vào ngày 10 hàng tháng, đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê xe nếu bên thuê có hành vi quá 05 ngày không trả tiền thuê xe.

Thực hiện hợp đồng thuê xe nêu trên Công ty TNHH đồ gỗ H đã đặt cọc số tiền 14.000.000 đồng và thanh toán tiền thuê xe tháng 7 năm 2020 số tiền 14.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến tháng 5/2021 nguyên đơn biết được Công ty TNHH H ngưng hoạt động, giám đốc Công ty là ông Cao Wei Ju đã về nước. Bị đơn Công ty TNHH H chưa trả lại xe và tiền thuê xe tháng 5, 6, 7 năm 2021 cho nguyên đơn. Hợp đồng thuê xe giữa nguyên đơn và bị đơn đã hết thời hạn vào ngày 10/7/2021 nhưng nguyên đơn chưa nhận lại được xe. Hiện nay, chiếc xe đang ở nhà xưởng của Công ty TNHH đồ gỗ H (Công ty TNHH gỗ P đã thuê lại).

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH đồ gỗ H trả lại xe ô tô biển số 60C.459.45 nêu trên và sở hữu số tiền đặt cọc là 14.000.000 đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Bị đơn Công ty TNHH đồ gỗ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vòng Chúng S trình bày: Ông S thống nhất với trình bày của nguyên đơn bà Tsú Kim Y, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP T do ông Đỗ Hoài D, ông Phạm Anh T trình bày: Ngày 07/01/2019, Ngân hàng T ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 03/2019/HDTD/TTKD OTO Q5/01. Theo đó, Ngân hàng cho ông S và bà Yên vay số tiền 565.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng), mục đích vay mua xe ô tô hiệu Ford Range, biển số 60C-495-45. Để đảm bảo cho việc thanh toán khoản vay bà Yên và ông S đã ký hợp đồng thế chấp số 03/2019/HDTD/TTKD OTO Q5/01, tài sản thế chấp là xe Ford Ranger. Tính đến ngày 22/01/2022 số dư nợ gốc là 282.500.008 đồng, ông S và bà Yên thanh toán tiền đầy đủ. Do đó, việc giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê

tài sản giữa các bên không liên quan đến Ngân hàng T. Vì vậy, Ngân hàng T không có yêu cầu gì trong vụ án này cũng như không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH gỗ P trình bày: Công ty TNHH gỗ P đã thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ đồ gỗ M. Khi thuê lại nhà xưởng có 01 xe ô tô tải hiệu Ford Ranger, biển số 60C-459.45 để ở xưởng. Công ty TNHH gỗ P không sử dụng và liên quan gì đối với chiếc xe nêu trên, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, trả lại xe cho chủ sở hữu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa. Viện kiểm sát không có kiến nghị khác phục.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản mà bị đơn có địa chỉ tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Công ty TNHH đồ gỗ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng thuê xe ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa bà Tsú Kim Y và Công ty TNHH đồ gỗ H thể hiện bà Tsú Kim Y đã cho Công ty TNHH đồ gỗ H thuê xe ô tô tải biển số 60C-495-45, giá thuê 14.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 01 năm từ ngày 09/7/2020 đến ngày 10/7/2021. Việc các bên ký hợp đồng là tự nguyện, theo đúng quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tại thời điểm giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H chỉ thanh toán tiền thuê xe cho bà Tsú Kim Y đến tháng 4/2021. Như vậy, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2, 4 Hợp đồng thuê xe ngày 09/7/2020 và Điều

481 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn cũng đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên phải chịu các hậu quả pháp lý bất lợi (nếu có) do việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH H trả lại tài sản cho thuê là xe ô tô tải biển số 60C-495-45 và sở hữu số tiền đặt cọc 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 472, 481 và Điều 482 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Hợp đồng thuê xe giữa bà Tsú Kim Y và Công ty TNHH H vào ngày 09/7/2020 có thời hạn thuê từ ngày 09/7/2020 đến ngày 10/7/2021, giữa các bên không có văn bản gia hạn thời hạn hợp đồng thuê. Do đó, bị đơn Công ty TNHH đồ gỗ H phải trả lại cho nguyên đơn xe ô tô biển số 60C-495-45.

[5] Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2021, Ban quản lý các khu Công nghiệp Nam Tân Uyên xác nhận Công ty TNHH đồ gỗ H ngưng hoạt động từ tháng 5/2021. Công văn số 3066/QLXNC-P4 ngày 02/12/2021 Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin “Ông Cao WeiJun, S ngày 06/6/1973, hộ chiếu số E34805867, đã nhập xuất cảnh Việt nam 50 lượt. lần gần nhất đương sự nhập cảnh là ngày 01/3/2020 và đã xuất cảnh ngày 01/5/2021, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại”.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2022, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ đồ gỗ M xác nhận Công ty có cho Công ty TNHH đồ gỗ H thuê nhà xưởng, thời hạn thuê 05 năm đến tháng 7/2021. Tuy nhiên, đến tháng 5/2021 Công ty TNHH đồ gỗ H ngưng hoạt động, khi lấy lại nhà xưởng, tại nhà xưởng có một xe ô tô tải biển số 60C-495.45 hiệu Ford Ranger. Hiện nay, chiếc xe này còn ở trong nhà xưởng của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ đồ gỗ Minh Đức và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ đồ gỗ Minh Đức đã cho Công ty TNHH gỗ P thuê nhà xưởng (trước đây là trụ sở của Công ty TNHH đồ gỗ H). Do đó, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ đồ gỗ M đề nghị Tòa án giải quyết trả lại xe ô tô nêu trên cho chủ sở hữu.

[7] Biên bản thẩm định ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xác định tại thời điểm thẩm định trong nhà xưởng của Công ty TNHH gỗ P (trước đây là trụ sở của Công ty TNHH đồ gỗ H) có xe ô tô tải biển số 60C-495.45 hiệu Ford Ranger.

[8] Đối với khoản tiền thuê xe tháng 5, 6, 7 năm 2021, nguyên đơn bà Tsú Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá với số tiền 3.00.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[11] Về án phí: Quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 472, 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tsú Kim Y đối với bị đơn Công ty TNHH đồ gỗ H về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”;

2. Chấm dứt hợp đồng thuê tài sản giữa bà Tsú Kim Y và Công ty TNHH đồ gỗ H ngày 09/7/2020.

3. Buộc Công ty TNHH đồ gỗ H trả lại cho bà Tsú Kim Y xe ô tô tải biển số 60C.459.45, hiệu Ford Ranger, số khung FF80KW917425, số máy P4AT2721570, màu xanh (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089796 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 08/3/2019, đứng tên bà Tsú Kim Y).

4. Nguyên đơn bà Tsú Kim Y được sở hữu số tiền 14.000.000 đồng Công ty TNHH đồ gỗ H đặt cọc cho bà Tsú Kim Y vào ngày 09/7/2020.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Tsú Kim Y tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), đã thực hiện xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH đồ gỗ H không phải nộp án phí.

- Bà Tsú Kim Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0037645 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài